

Chúng tôi xin giới thiệu hướng dẫn giải sách bài tập Tiếng Anh lớp 11 Unit 7: Further Education được biên soạn bởi đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm chia sẻ với nội dung dịch rõ ràng và chính xác. Hỗ trợ các em tiếp thu bài mới và trau dồi vốn từ vựng hiệu quả.

Unit 7: Pronunciation (trang 11)

1. (trang 11 SBT Tiếng Anh 11 mới) Practise asking the following questions. Mark (rising intonation) or (falling intonation) of the questions. (Thực hành hỏi những câu hỏi sau đây. Đánh dấu (ngữ điệu tăng) hoặc (ngữ điệu giảm) của các câu hỏi.)

Đáp án:

1. ↘ 2. ↘ 3. ↘ 4. ↗ 5. ↘

Hướng dẫn dịch:

1. Tại sao học sinh Việt Nam thường quyết định đi du học?
2. Học sinh Việt Nam nhớ điều gì nhất ở nhà khi đi du học?
3. Làm thế nào mà chúng ta có thể kết bạn với sinh viên quốc tế?
4. Bạn đã kết bạn với sinh viên quốc tế chưa?
5. Học sinh quốc tế thích điều gì nhất về việc học tập tại Việt Nam?

2. (trang 11 SBT Tiếng Anh 11 mới) Practise reading aloud the following questions with appropriate intonation. (Thực hành đọc to những câu sau với ngữ điệu thích hợp.)

Đáp án:

1. ↗ 2. ↘ 3. ↗ 4. ↘ 5. ↘

Hướng dẫn dịch:

1. Bạn đã bao giờ tham dự một khóa học chuyên nghiệp chưa?
2. Theo bạn có những lý do nào để dành một năm làm quãng nghỉ?
3. Bạn có nghĩ Singapore là một nơi an toàn để học tập không?
4. Trường đại học này cung cấp bao nhiêu khóa học chuyên nghiệp?
5. Khi nào sinh viên quốc tế nên xin học bổng?

Unit 7: Vocabulary & Grammar (trang 11)

1. (trang 11 SBT Tiếng Anh 11 mới) Complete the following crossword puzzle. (Hoàn thành trò chơi ô chữ sau đây.)

Đáp án:

1. SKILL 2. UNDERGRADUATE 3. QUALIFICATION
4. PROFESSIONAL 5. SCHOLARSHIP 6. ACADEMIC

Hướng dẫn dịch:**Hàng ngang:**

1. một khả năng cụ thể để làm một cái gì đó
2. một sinh viên đang học một chương trình đại học hoặc cao đẳng để có được tấm bằng đầu tiên
3. vượt qua một kỳ thi hoặc hoàn thành một khóa học

Hàng dọc:

4. liên quan đến một công việc cần sự giáo dục và đào tạo đặc biệt
5. một số tiền được tặng cho một sinh viên để giúp đỡ họ trả tiền học phí
6. liên quan đến việc học tập tại trường cao đẳng hoặc đại học, trái ngược với công việc thực tế

2. (trang 12 SBT Tiếng Anh 11 mới) Use the words from the crossword puzzle to complete the sentences. Change the word form, if necessary. (Sử dụng các từ có trong trò chơi ô chữ để hoàn thành các câu. Thay đổi dạng từ nếu cần thiết.)

Đáp án:

1. academic 2. undergraduate 3. skills
4. scholarships 5. qualifications 6. professional

Hướng dẫn dịch:

1. Một trong những lý do cho việc sinh viên Việt Nam đi du học là chất lượng của các chương trình học nâng cao trong giáo dục đại học.
2. Hầu hết các sinh viên này đều quan tâm đến việc theo đuổi các nghiên cứu đại học cho bằng cử nhân.

3. Một số sinh viên quyết định du học tại Hoa Kỳ hoặc Vương quốc Anh để cải thiện kỹ năng ngôn ngữ của họ, điều có thể giúp họ có được một công việc tốt hơn.
4. Một số trường đại học ở Hoa Kỳ cung cấp các học bổng khác nhau cho sinh viên quốc tế để giúp họ trang trải học phí và chi phí sinh hoạt.
5. Trình độ học vấn Đại học giành được tại các trường đại học và cao đẳng ở Vương quốc Anh được công nhận trên toàn thế giới.
6. Các trường đại học phải chuẩn bị tốt hơn cho sinh viên về nghề nghiệp chuyên môn của họ.

3. (trang 12 SBT Tiếng Anh 11 mới) In each sentence there is one verb which is in the wrong tense. Find the mistake and correct it. Write the correct sentence in the blank. (Trong mỗi câu có một động từ đang bị sai thì. Tìm lỗi và sửa nó. Viết câu đúng vào chỗ trống.)

Đáp án:

1. I have applied for a vocational scholarship three times.
2. We have just attended a seminar on further education.
3. How long have the two international students known each other?
4. I started the course two weeks ago, but I have already passed most of the tests.
5. The academic year has just started and I have been living in the halls of residence so far.

Hướng dẫn dịch:

1. Tôi đã nộp đơn xin học bổng nghề ba lần rồi.
2. Chúng tôi vừa tham dự một hội thảo về giáo dục bổ trợ.
3. Hai sinh viên quốc tế đã biết nhau bao lâu rồi?
4. Tôi đã bắt đầu khóa học hai tuần trước, nhưng tôi đã vượt qua hầu hết các bài kiểm tra.
5. Năm học vừa mới bắt đầu và tôi đã ở trong ký túc xá từ trước đến nay.

4. (trang 12 SBT Tiếng Anh 11 mới) Complete the following sentences with the present perfect or present perfect continuous. (Hoàn thành các câu dưới đây với thì hiện tại hoàn thành hoặc thì hiện tại hoàn thành tiếp diễn.)

Đáp án:

1. have been reading
2. have not finished
3. have received

4. have been searching 5. Have you been looking; have lost

Hướng dẫn dịch:

1. A: Tôi có thể xem bảng chú giải thuật ngữ không?

B: Chờ một phút thôi. Tôi đang tự đọc nó.

2. A: Chúng ta hãy đi đến cuộc họp với các sinh viên quốc tế vào cuối tuần này.

B: Tôi rất thích, nhưng tôi vẫn chưa hoàn thành bài tập của mình.

3. A: Bạn trông rất hạnh phúc! Có chuyện gì thế?

B: Tôi đã nhận được một lời đề nghị cho một kỳ thực tập mùa hè ở Nhật Bản.

4. A: Bạn trông có vẻ mệt mỏi!

B: Tôi đã tìm kiếm thông tin về giáo dục đại học cả buổi sáng.

5. A: Phòng của bạn như một mớ hỗn độn! Bạn đang tìm kiếm thứ gì à?

B: Ví của tôi. Tôi nghĩ rằng tôi đã để quên nó ở đâu đó.

5. (trang 12 SBT Tiếng Anh 11 mới) Rewrite the sentences, using the words given and the present perfect or present perfect continuous. (Viết lại các câu, sử dụng các từ đã cho và thì hiện tại hoàn thành hoặc thì hiện tại hoàn thành tiếp diễn.)

Đáp án:

1. Nam has been studying English for two years.

2. He has attended online vocational courses twice.

3. The British Council has been using IELTS as an international standardised test of English for non-native English language speakers for a long time.

4. The university has been building a new campus since May.

5. Mary has been staying at a homestay for three weeks during her undergraduate programme.

Hướng dẫn dịch:

1. Nam đã học tiếng Anh hai năm rồi.

2. Ông đã tham dự các khóa học nghề trực tuyến hai lần.

3. Hội đồng Anh đã sử dụng IELTS như một bài kiểm tra tiếng Anh chuẩn hóa quốc tế cho người nói tiếng Anh không phải là người bản địa trong một thời gian dài.
4. Trường Đại học đã bắt đầu xây dựng một khuôn viên mới từ tháng Năm.
5. Mary đã ở nhà trọ được ba tuần trong suốt chương trình đại học của cô ấy.

Unit 7: Reading (trang 13)

1. (trang 13 SBT Tiếng Anh 11 mới) Read the following text about the Australian education system and fill each gap with a word from the box. (Đọc văn bản sau đây về hệ thống giáo dục của Úc và điền vào mỗi chỗ trống với một từ trong khung.)

Đáp án:

1. secondary 2. further 3. private
4. social 5. flexible 6. practical

Hướng dẫn dịch:

Giáo dục phổ thông của Úc là 13 năm, bao gồm tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông.

Trường tiểu học: 7-8 năm từ mẫu giáo đến năm 6 hoặc 7, Trường trung học cơ sở: 3-4 năm, năm thứ 7 đến năm thứ 10 hoặc 8 đến 10, Trường trung học phổ thông: 2 năm, năm thứ 11 và 12 Sau khi tốt nghiệp trung học, học sinh có thể chọn theo đuổi giáo dục nâng cao thường được chia thành giáo dục đại học và giáo dục và đào tạo nghề nghiệp.

Các khóa học giáo dục đại học chủ yếu được cung cấp bởi 43 trường đại học ở Úc - 40 trường đại học công lập, hai trường đại học quốc tế và một trường đại học tư. Hầu hết trong số chúng có xếp hạng cao về chất lượng giáo dục và sự hài lòng của sinh viên. Trong số này có 15 trường đại học được xếp hạng trong top 100 trong kết quả xếp hạng Times Higher Education mới nhất (năm 2014).

Có ba kiểu chính của giáo dục đại học, cung cấp cho sinh viên bằng cử nhân, thạc sĩ, và tiến sĩ trong một loạt các khóa học trong cả khoa học tự nhiên và xã hội. Trình độ giáo dục đại học bao gồm:

| Bằng | Thời gian | Trình độ đầu vào yêu cầu |
|-------------------|-----------|--------------------------|
| Cao đẳng | 2 năm | Lớp 12 hoặc tương đương |
| Cử nhân | 3 năm | Lớp 12 hoặc tương đương |
| Cử nhân (danh dự) | 4 năm | Cử nhân |

| | | |
|------------------------------|------------------|------------------------------|
| Chứng chỉ tốt nghiệp 6 tháng | | Cử nhân |
| Bằng tốt nghiệp | 1 năm | Cử nhân |
| Thạc sĩ | 1-2 năm | Cử nhân hoặc cử nhân danh dự |
| Tiến sĩ | 3 năm (hoặc hơn) | Thạc sĩ |

Hầu hết các chương trình đều linh hoạt, cho phép sinh viên đăng ký học chương trình cử nhân kép và lấy bằng cử nhân. Các khóa học dạy nghề hướng đến trình độ Giáo dục và Đào tạo Dạy nghề Úc (VET) cung cấp cơ hội cho công việc thực tế cho những sinh viên muốn tập trung vào tìm việc làm. Các khóa học này được giảng dạy bởi đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm và các chuyên gia để đảm bảo tất cả học viên được chuẩn bị sẵn sàng cho lực lượng lao động.

2. (trang 14 SBT Tiếng Anh 11 mới) Based on the information in the text, complete the following sentences with no more than five words. (Dựa trên thông tin trong đoạn văn, hãy hoàn thành các câu sau đây với không quá 5 từ.)

Đáp án:

1. primary, secondary, and senior secondary
2. higher education or vocational education and training
3. public, international, and private
4. obtain two bachelor's degrees
5. by experienced teachers and experts

Hướng dẫn dịch:

1. Ở Úc, giáo dục phổ thông được chia thành ba cấp độ: tiểu học, trung học và trung học phổ thông.
2. Trong giáo dục hơn nữa, sinh viên có thể theo đuổi giáo dục đại học hoặc giáo dục nghề nghiệp và đào tạo.
3. Các trường đại học của Úc có thể được phân loại thành công cộng, quốc tế và riêng tư.
4. Học sinh có thể có được hai bằng cử nhân khi họ hoàn tất thành công các khóa học hai cấp độ.
5. Học sinh trong giáo dục nghề nghiệp thường được giảng dạy và đào tạo bởi các giáo viên và chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực này.

3. (trang 14 SBT Tiếng Anh 11 mới) Based on the information in the text, decide whether the following statements are true (T), false (F), or not given (NG). Tick the boxes. (Dựa trên thông

tin trong văn bản, xác định xem các khẳng định sau đây là đúng (T), sai (F), hay không được cho (NG). Đánh dấu các ô.)

Đáp án:

1. NG 2. F 3. F
4. F 5. T 6. NG

Hướng dẫn dịch:

1. Trường tiểu học là 7 năm bắt đầu từ lớp 1 dành cho trẻ em sáu tuổi.
2. Các học sinh trung học cơ sở chỉ có thể theo đuổi giáo dục đại học sau khi hoàn thành một chương trình dạy nghề.
3. Có 43 trường đại học Úc nằm trong danh sách 100 trường đại học tư thục quốc tế hàng đầu.
4. Học sinh phải có Chứng chỉ tốt nghiệp mới đủ điều kiện cho chương trình cử nhân.
5. Sinh viên có bằng thạc sĩ phải học ba năm trở lên để lấy bằng tiến sĩ.
6. Những người trẻ tuổi có bằng của VET tìm được việc làm ngay sau khi tốt nghiệp.

Unit 7: Speaking (trang 14)

1. (trang 14 SBT Tiếng Anh 11 mới) Andy and Thu are discussing their preferences for different further education pathways. Put the lines in their conversation in order. (Andy và Thu đang thảo luận về những lựa chọn của họ cho những con đường giáo dục khác nhau. Đặt các dòng trong cuộc trò chuyện của họ theo đúng thứ tự.)

Đáp án:

- 1.e 2.b 3.a
4.d 5.c 6.f

Hướng dẫn dịch:

Andy: Bạn đã xem trang web này chưa Thu? Tôi nghĩ rằng tôi đã tìm thấy một chương trình giáo dục đại học tại một trường đại học của Việt Nam phù hợp nhất với tôi. Tất cả các khóa học đều dựa trên đám mây.

Thu: Học trực tuyến thực sự thuận tiện nếu bạn muốn học từ nhà hoặc văn phòng của bạn, nhưng tôi muốn trải nghiệm cuộc sống ở trường. Tôi tin rằng việc dạy và học trực tiếp sẽ mang lại kết quả tốt nhất. Tôi cũng có thể kết bạn và gặp gỡ các sinh viên quốc tế.

Andy: Nhưng nó sẽ tốn rất nhiều tiền. Tại sao chúng ta phải sống xa nhà khi chúng ta có Internet? Chúng ta có thể tiết kiệm tiền cho một công trình nghiên cứu hoặc một tấm bằng thứ hai.

Thu: Lấy bằng thạc sĩ hoặc bằng tiến sĩ sẽ rất đáng giá, nhưng tớ muốn theo đuổi bằng sau đại học sau khi đạt được một số kinh nghiệm làm việc. Sau đó, tớ sẽ có một số kỹ năng thực tế. Giáo dục là một quá trình kéo dài cả đời; chúng ta không cần phải vội vàng vào đại học hoặc sau đại học.

Andy: Bạn nói đúng. Bạn cần thời gian để tiếp thu kiến thức và áp dụng nó trong cuộc sống thực tế trước khi bạn bắt đầu theo đuổi một tấm bằng khác. Đó là lý do tại sao tớ dự định làm việc và học tập cùng một lúc, vì vậy tớ có thể kiếm tiền và có được kinh nghiệm thực tế.

Thu: Làm việc và học tập để lấy một tấm bằng có thể rất trở ngại đó Andy! Nhưng đó là sự lựa chọn của riêng bạn và bạn dường như rất quyết tâm. Điều quan trọng nhất là duy trì việc học tập và phát triển kỹ năng của bạn.

2. (trang 15 SBT Tiếng Anh 11 mới) Work in pairs. Make a similar conversation about your preferences for higher education. Use the model in 1, the information below, and your own reasons. (Làm việc theo cặp. Thực hiện một cuộc trò chuyện tương tự về lựa chọn của em cho giáo dục đại học. Sử dụng mẫu trong bài 1, các thông tin dưới đây, và các lý do của riêng em.)

Đáp án:

Study level: undergraduate / postgraduate / research candidate

Applicant type: secondary school leavers / mature age (21 or over)

Residency: local students / international students

Attendance mode: campus / distance (e-learning / cloud-based)

Study mode: full-time / part-time (fewer than 3 credit points per semester)

Hướng dẫn dịch:

Trình độ học vấn: đại học / sau đại học / nghiên cứu sinh

Loại đơn: học sinh trung học cơ sở / tuổi trưởng thành (21 tuổi trở lên)

Cư trú: sinh viên địa phương / sinh viên quốc tế

Kiểu tham dự: khuôn viên / khoảng cách (e-learning / dựa trên đám mây)

Hình thức học: toàn thời gian / bán thời gian (ít hơn 3 điểm tín chỉ mỗi học kỳ)

Unit 7: Writing (trang 15)

1. (trang 15 SBT Tiếng Anh 11 mới) You want to ask your study-abroad adviser for information. Write sentences, using the words and phrases given. (Em muốn hỏi chuyên gia tư vấn du học của em để lấy thêm thông tin. Viết câu sử dụng các từ và cụm từ đã cho.)

Đáp án:

1. I would like to know if I am eligible to apply for the university programme.
2. Can you explain what types of funding are available for international students?
3. Are international students allowed to work part-time?
4. I'd like to consult you about the cultural differences (that) I should be aware of.
5. What worries me most is the high cost of living in London as an international student.

2. (trang 15 SBT Tiếng Anh 11 mới) Choose two of the following questions about preparing for further education. Complete the outline and write an email of 160-180 words to a friend from another country asking for information and advice. (Chọn hai trong số những câu hỏi sau đây về việc chuẩn bị cho việc học Đại học. Hoàn thành dàn ý và viết một email khoảng 160-180 từ cho một người bạn từ quốc gia khác hỏi về thông tin và xin lời khuyên.)

Đáp án:

Dear Maria,

I am writing to ask you for some information and advice on further education.

I am going to finish secondary school in May and I have been thinking a lot about taking a gap year or pursuing further education immediately. Here are the points that worry me most.

First, I want to consult you about the advantages and disadvantages of taking a gap year. I know that a lot of school leavers in your country prefer taking a gap year before deciding to pursue further education. Would a gap year look good on my college application?

If I pursue further education immediately, what kind of attendance mode should I choose? There are excellent universities in your country, and a bachelor's degree from one of them will definitely help me to find a good job easily. However, the tuition fees and living expenses will be very high, and I am not sure if a scholarship will cover all the costs. Do distance learning degrees offer the same content as campus-based degrees?

I am looking forward to hearing from you soon.

Regards,

An

Hướng dẫn dịch:

Maria thân mến,

Tớ viết thư này để hỏi bạn một số thông tin và xin lời khuyên về việc học Đại học.

Tớ sẽ hoàn thành bậc trung học vào tháng Năm và tớ đã suy nghĩ rất nhiều về việc dành ra 1 năm nghỉ ngơi hoặc theo học Đại học ngay lập tức. Đây là những điều khiến tớ lo lắng nhất.

Trước tiên, tớ muốn tham khảo ý kiến của bạn về những lợi thế và bất lợi của việc nghỉ ngơi 1 năm. Tớ biết rằng rất nhiều học sinh ra trường ở nước bạn thích nghỉ ngơi 1 năm trước khi quyết định theo học Đại học. Một năm nghỉ ngơi có tốt cho đơn ứng tuyển đại học của tớ không?

Nếu tớ theo học Đại học ngay lập tức, tớ nên chọn loại hình tham dự nào? Có những trường đại học xuất sắc ở nước bạn, và bằng cử nhân từ một trong số chúng chắc chắn sẽ giúp tớ tìm được một công việc tốt một cách dễ dàng. Tuy nhiên, học phí và chi phí sinh hoạt sẽ rất cao, và tớ không chắc chắn liệu có một loại học bổng sẽ bao gồm tất cả các chi phí đó. Liệu bằng cấp của học từ xa có cho ta nội dung tương tự như bằng cấp học tại khuôn viên trường không?

Tớ mong muốn được nghe hồi âm từ bạn thật sớm.

Trân trọng,

An

►► **CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải về giải sách bài tập Tiếng Anh lớp 11 Unit 7: Further Education đầy đủ nhất (Có đáp án) file Word, pdf hoàn toàn miễn phí!